

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục
phường Trần Biên năm học 2025 – 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 4690/SGDĐT-TCCB ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục của UBND phường Trần Biên;

Căn cứ Công văn số 8322/SNV-CCVC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai về tuyển dụng viên chức giáo dục thuộc UBND phường Trần Biên;

Căn cứ Công văn số 2189/SGDĐT-TCCB ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc ý kiến đối với kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục của UBND phường Trần Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Trần Biên về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Trần Biên;

Xét tờ trình số 381/TTr-PVHXH ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Trần Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục phường Trần Biên năm học 2025 – 2026 đối với 105 thí sinh (danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội phường Trần Biên chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc phường:

1. Thông báo công khai kết quả trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của phường và niêm yết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của phường;

2. Hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ trúng tuyển trực tiếp theo đơn vị trường mà thí sinh trúng tuyển;

3. Phối hợp với các trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và hoàn tất các thủ tục tuyển dụng viên chức theo đúng quy định pháp luật;

4. Báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ và nhận quyết định trúng tuyển về Ủy ban nhân dân phường Trần Biên để tổng hợp.

Điều 3. Các ông, bà có tên tại Điều 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Tân

UBND PHƯỜNG TRẦN BIÊN

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC PHƯỜNG TRẦN BIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 8 tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Trần Biên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Đơn vị trúng tuyển
1	Phan Thu Hà	27/05/1992	GV mầm non	56.00	Mẫu giáo Thanh Bình
2	Lê Thị Lương	16/05/1996	GV mầm non	55.00	Mẫu giáo Thanh Bình
3	Hồ Thị Đào Hiếu	04/10/1996	GV mầm non	52.25	MN An Bình
4	Lê Thị Huệ	15/01/1993	GV mầm non	58.50	MN Bửu Long
5	Phạm Thị Thơm	05/09/1999	GV mầm non	51.75	MN Bửu Long
6	Bùi Thị Phương Thuý	15/03/1993	NV văn thư	90.00	MN Bửu Long
7	Nguyễn Thị Quyên	16/04/1981	GV mầm non	60.75	MN Hiệp Hòa
8	Lê Thị Hoàng Yến	18/07/1983	GV mầm non	55.75	MN Hiệp Hòa
9	Nguyễn Thị Minh Thúy	14/08/1991	GV mầm non	51.75	MN Hiệp Hòa
10	Đoàn Thị Mỹ Hồng	02/10/2001	GV mầm non	55.25	MN Hòa Bình
11	Đậu Thị Diễm	10/11/1996	GV mầm non	58.50	MN Hoa Hồng
12	Lại Thị Thu Đào	05/05/1983	GV mầm non	53.75	MN Hoa Mai
13	Nguyễn Thị Ngọc	17/09/1991	GV mầm non	71.50	MN Hướng Dương
14	Hà Thị Phương Chi	15/02/1990	GV mầm non	63.25	MN Hướng Dương
15	Võ Thị Trang	18/06/1994	GV mầm non	53.00	MN Hướng Dương
16	Trịnh Thị Dung	05/03/1982	NV văn thư	70.00	MN Hướng Dương
17	Vũ Thị Thu	17/02/1992	GV mầm non	56.25	MN Quang Vinh
18	Phạm Hải My	12/03/2004	GV mầm non	53.00	MN Quang Vinh
19	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	06/09/1996	GV mầm non	53.75	MN Thanh Bình
20	Trần Thị Thu Hà	06/10/2003	GV mầm non	64.50	MN Thống Nhất
21	Phạm Thị Thảo Nhi	09/08/2003	GV mầm non	60.25	MN Thống Nhất
22	Nguyễn Thị Kim Đồng	04/09/1996	GV mầm non	59.00	MN Thống Nhất
23	Dương Thị Nhi	29/09/2001	GV mầm non	57.75	MN Thống Nhất
24	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	02/01/2003	GV mầm non	56.25	MN Thống Nhất
25	Mai Ngọc Huyền	01/01/1993	GV mầm non	60.50	MN Trung Dũng
26	Phạm Thị Thuý	24/08/1994	GV THCS (Lịch sử)	68.75	THCS An Bình
27	Phạm Vũ Trọng Đạt	01/08/2003	GV THCS (Tiếng Anh)	87.00	THCS An Bình
28	Võ Thị Hạnh	23/10/1987	GV THCS (Mỹ thuật)	58.50	THCS Hiệp Hoà
29	Lê Cẩm Giang	19/06/1999	GV THCS (Ngữ văn)	82.50	THCS Hiệp Hoà
30	Trịnh Thanh Ngân	15/10/2000	NV văn thư	70.00	THCS Hiệp Hòa
31	Tổng Thị Hương Giang	23/12/1983	NV kế toán	70.00	THCS Hiệp Hòa
32	Nguyễn Thị Kim Loan	23/09/1979	GV THCS (Mỹ thuật)	57.50	THCS Hùng Vương
33	Phạm Nguyễn Dung Huyền	27/01/2003	GV THCS (Ngữ văn)	83.00	THCS Hùng Vương
34	Hoàng Thị Yến	05/03/1990	NV y tế	85.00	THCS Hùng Vương
35	Hà Nguyễn Lê Hoàng	16/11/1997	GV THCS (Tin học)	69.50	THCS Nguyễn Bình Khiêm
36	Nguyễn Hồng Vinh	10/09/1993	GV THCS (GDTC)	77.75	THCS Nguyễn Bình Khiêm
37	Phan Thị Nhung	12/08/1989	GV THCS (GDTC)	72.00	THCS Nguyễn Bình Khiêm

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Đơn vị trúng tuyển
38	Ngô Thị Hồng Nhung	05/06/2000	GV THCS (GDTC)	60.00	THCS Nguyễn Bình Khiêm
39	Phạm Thị Hồng Nhật	02/01/1996	GV THCS (Âm nhạc)	78.50	THCS Nguyễn Bình Khiêm
40	Nguyễn Văn Lành	13/7/1999	GV THCS (Lịch sử)	77.75	THCS Nguyễn Bình Khiêm
41	Phan Thị Huyền Trang	15/06/1992	GV THCS (GDTC)	87.50	THCS Nguyễn Bình Khiêm
42	Trương Ngọc Kim Khánh	14/06/2003	GV THCS (Ngữ văn)	85.75	THCS Nguyễn Bình Khiêm
43	Nguyễn Lê Quốc Thạch	16/10/2003	GV THCS (Sinh học)	87.50	THCS Nguyễn Bình Khiêm
44	Chu Văn Quỳnh	03/08/1982	GV THCS (Công nghệ)	58.50	THCS Nguyễn Bình Khiêm
45	Nguyễn Trần An Khang	21/10/2001	GV THCS (Tiếng Anh)	93.00	THCS Nguyễn Bình Khiêm
46	Phạm Thị Tú Thanh	06/09/2001	GV THCS (Tiếng Anh)	88.50	THCS Nguyễn Bình Khiêm
47	Huỳnh Minh Phúc	22/10/1980	NV văn thư	70.00	THCS Quyết Thắng
48	Nguyễn Thị Nhân	05/05/1994	GV THCS (Sinh học)	84.25	THCS Tân Bửu
49	Nguyễn Duy Huy	02/12/1988	GV THCS (GDTC)	88.50	THCS Thống Nhất
50	Nguyễn Anh Đức	17/05/1986	GV THCS (Âm nhạc)	54.00	THCS Thống Nhất
51	Trần Thị Thanh Thuý	25/12/1997	GV THCS (Ngữ văn)	85.50	THCS Thống Nhất
52	Nguyễn Phan Thùy Trang	03/05/2000	GV THCS (Ngữ văn)	85.25	THCS Thống Nhất
53	Trần Quốc Tiến	23/08/1992	GV THCS (Sinh học)	84.25	THCS Thống Nhất
54	Nguyễn Mai Thy	29/11/2003	GV THCS (Tiếng Anh)	95.00	THCS Trần Hưng Đạo
55	Lâm Thanh Hà	23/11/2002	GV THCS (Tiếng Anh)	91.75	THCS Trần Hưng Đạo
56	Trương Thị Thúy Ngân	28/11/1999	GV THCS (Tiếng Anh)	91.50	THCS Trần Hưng Đạo
57	Văn Thị Phương Thảo	14/10/1982	NV kế toán	95.00	THCS Trần Hưng Đạo
58	Nguyễn Dương Thảo Nguyên	29/10/2003	NV y tế	75.00	THCS Trần Hưng Đạo
59	Từ Hành Sang	02/01/2003	GV tiểu học (GDTC)	67.50	Tiểu học An Bình
60	Nguyễn Thị Thanh Xuân	25/03/2002	GV tiểu học	92.50	Tiểu học An Hào
61	Dương Minh Anh	02/09/2003	GV tiểu học	84.50	Tiểu học An Hào
62	Nguyễn Hoàng Phương Ngân	16/08/2002	GV tiểu học	83.00	Tiểu học An Hào
63	Tạ Thiên Thảo	29/03/2003	GV tiểu học	82.50	Tiểu học An Hào
64	Phạm Trần Diễm Quỳnh	14/12/2003	GV tiểu học	82.25	Tiểu học An Hào
65	Trang Bích Liễu	25/08/1989	GV tiểu học (GDTC)	92.75	Tiểu học An Hào
66	Mai Thị Phụng	10/05/1993	GV tiểu học (TPT Đội)	60.00	Tiểu học An Hào
67	Lê Thị Thái Nam	10/12/1981	NV y tế	70.00	Tiểu học An Hào
68	Lê Thanh Phương	07/09/2001	GV tiểu học	85.25	Tiểu học Hiệp Hòa
69	Nguyễn Thị Thùy An	13/04/1997	GV tiểu học	85.00	Tiểu học Hiệp Hòa
70	Nguyễn Ngọc Phụng	10/10/2003	GV tiểu học	84.63	Tiểu học Hiệp Hòa
71	Bùi Nguyễn Hương Duyên	03/03/2002	GV tiểu học	83.25	Tiểu học Hiệp Hòa
72	Lưu Ngọc Yến Nhi	15/05/2002	GV tiểu học	81.00	Tiểu học Hiệp Hòa
73	Trần Thị Thanh Tuyền	03/01/1999	GV tiểu học (Mỹ thuật)	68.50	Tiểu học Hiệp Hòa
74	Lê Anh Tú	04/04/2002	GV tiểu học (GDTC)	76.25	Tiểu học Lê Thị Vân
75	Trần Thị Minh Trang	28/02/1996	GV tiểu học	84.00	Tiểu học Lê Thị Vân
76	Ngô Thị Kim Phụng	25/11/1986	GV tiểu học (Tin học)	54.00	Tiểu học Lê Thị Vân
77	Đỗ Thanh Nhã Uyên	30/10/1997	GV tiểu học (Tiếng Anh)	78.25	Tiểu học Lê Văn Tám
78	Nguyễn Thị Vân	20/9/1982	GV tiểu học (Tin học)	62.00	Tiểu học Lê Văn Tám
79	Lê Thanh Hà	17/12/2003	GV tiểu học	95.00	Tiểu học Nguyễn Du

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Đơn vị trúng tuyển
80	Phạm Thị Tuyết Anh	20/05/2003	GV tiểu học	93.00	Tiểu học Nguyễn Du
81	Lương Ngọc Kim Nguyên	19/10/2001	GV tiểu học	86.00	Tiểu học Nguyễn Du
82	Phạm Thị Bích Ngọc	15/03/2002	GV tiểu học	81.00	Tiểu học Nguyễn Du
83	Đinh Thị Mai	06/02/1989	GV tiểu học (Âm nhạc)	80.75	Tiểu học Nguyễn Du
84	Phạm Thị Lâm Oanh	31/10/2002	GV tiểu học	85.00	Tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu
85	Phạm Thị Ngọc Thảo	23/10/1987	GV tiểu học (Tin học)	78.50	Tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu
86	Nguyễn Phan Huy Hoàng	07/02/1988	GV tiểu học (GDTC)	70.60	Tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu
87	Nguyễn Thị Hồng Mến	17/10/1992	NV văn thư	80.00	Tiểu học Quang Vinh
88	Nguyễn Văn Hoạch	15/10/1991	NV thư viện	64.00	Tiểu học Quang Vinh
89	Hoàng Thị Hương Giang	02/04/1996	GV tiểu học	79.75	Tiểu học Tân Bửu
90	Trần Thanh Ngân	19/10/2001	GV tiểu học	83.50	Tiểu học Tân Bửu
91	Võ Lê Gia Huy	03/12/2002	GV tiểu học	82.25	Tiểu học Tân Bửu
92	Cáp Văn Hoàn	04/12/2002	GV tiểu học (GDTC)	72.60	Tiểu học Tân Bửu
93	Vũ Thị Duyên	17/01/2002	NV kế toán	80.00	Tiểu học Tân Bửu
94	Nguyễn Phương Trang	03/03/2003	GV tiểu học	88.75	Tiểu học Thống Nhất
95	Phạm Thu Thảo	22/8/2002	GV tiểu học	83.50	Tiểu học Thống Nhất
96	Phạm Tiểu Yến	02/06/2002	GV tiểu học	83.00	Tiểu học Thống Nhất
97	Phan Quý Tiên	23/06/2003	GV tiểu học	79.75	Tiểu học Thống Nhất
98	Phạm Thị Thùy Min	22/07/1992	GV tiểu học	96.00	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
99	Nguyễn Chu Khánh Ngân	06/12/2002	GV tiểu học	89.50	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
100	Phạm Hồng Mi	25/11/2002	GV tiểu học	84.50	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
101	Phan Lê Thảo Hiền	14/09/2003	GV tiểu học	80.50	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
102	Nguyễn Đăng Khoa	01/04/1985	GV tiểu học (GDTC)	84.75	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
103	Phạm Hồng Đức	22/06/2002	GV tiểu học (GDTC)	75.85	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
104	Nguyễn Thị Hồng Loan	05/01/1994	GV tiểu học (Mỹ thuật)	74.50	Tiểu học Trịnh Hoài Đức
105	Nguyễn Thị Thảo	26/08/1990	NV y tế	90.00	Tiểu học Trịnh Hoài Đức

Danh sách gồm 105 thí sinh.